

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/HS-ST
Ngày: 06-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Thuận

Bà Nguyễn Anh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2021/HSST ngày 26 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/HSST-QĐ ngày 13 tháng 7 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 11/2021/TB.TA ngày 24 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Nhựt Tr, tên gọi khác: không, sinh năm 1994 tại An Giang. Nơi cư trú: B5/262/1 ấp A, xã B, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1974; bản thân chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 04/8/2017 bị TAND huyện T, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 06/01/2018 chấp hành xong bản án; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2021 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Huỳnh Thị Ch, sinh năm 1955

ĐKTT: Ấp A, xã L, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt – Có đơn xin vắng mặt).

- Người làm chứng: Trần Minh S, sinh năm 1988

ĐKTT: Ấp A, xã L, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 06/5/2020, Nguyễn Nhựt Tr điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade không rõ biển số mượn của người bạn tên Bảo (không rõ họ tên và địa chỉ) đi từ huyện Đức Hoà về huyện Bến Lức thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khi đến chân cầu R, ấp A, xã L, huyện B, Tr phát hiện nhà chị Huỳnh Thị Ch khoá cửa rào bên ngoài, không có người trông coi nên Tr đậu xe bên ngoài đường, cách khoảng 20m rồi đi bộ đột nhập vào nhà chị Ch. Tr đi đến vị trí cửa sổ bằng gỗ phía sau nhà, dùng tay giật mạnh 02 cánh cửa làm bật chốt mở được cửa, sau đó dùng con dao trong sân vườn nhà chị Ch có cán bằng gỗ dài 28cm, lưỡi dao bằng sắt dài 21cm cạy bung khung sắt cửa sổ rồi leo vào trong nhà. Khi đi đến phòng ngủ, do cửa phòng bị khoá nên Tr dùng chân đạp mạnh vào cửa làm bung ổ khoá, Tr vào phòng ngủ, lục soát lấy 01 túi xách màu đen, bên trong có 01 sấp tiền mệnh giá từ 1.000đ đến 50.000đ, rồi tiếp tục lục soát 01 túi xách màu hồng bên trong có nữ trang bằng vàng, sau đó cất giấu tiền và vàng trong áo rồi tẩu thoát. Đến ngày 07/5/2020, Tr kiểm tra tài sản trộm cắp được gồm: số tiền 3.000.000đ và các loại nữ trang bằng vàng nhưng không biết tuổi vàng và trọng lượng gồm: 01 sợi dây chuyền, 01 lắc đeo tay, 01 vòng tay, 02 nhẫn trơn, 01 nhẫn có đính hột cẩm thạch, 01 thẻ vàng. Sau khi trộm cắp tài sản, Tr đem bán số tài sản trên tại tiệm vàng ở Thành phố Hồ Chí Minh không nhớ rõ địa chỉ được số tiền 39.000.000đ tiền tiêu xài cá nhân hết. Tr lẩn trốn tại huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, đến ngày 16/3/2021 thì bị bắt theo lệnh truy nã. Qua điều tra, Tr khai nhận hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐG ngày 15/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bến Lức, tiến hành định giá và kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 24K, trọng lượng 06 chỉ, trị giá 28.320.000đ, 01 chiếc lắc vàng 24K, trọng lượng 05 chỉ, trị giá 23.600.000đ, 01 chiếc nhẫn cẩm thạch vàng 24K, trọng lượng 01 chỉ, trị giá 4.720.000đ, 01 vòng tay chạm khắc vàng 18K, trọng lượng 03 chỉ, trị giá 10.278.000đ, 01 chiếc nhẫn trơn vàng 24K, trọng lượng 0,5 chỉ, trị giá 2.360.000đ, 01 chiếc nhẫn trơn vàng 24K, trọng lượng 1 chỉ, trị giá 4.720.000đ, 01 thẻ vàng 24K, trọng lượng 1 chỉ, trị giá 4.720.000đ. Tổng giá trị tài sản: 78.718.000đ.

Tại cáo trạng số 52/CT-VKSBL ngày 25-5-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Nguyễn Nhựt Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Nhựt Tr hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Nguyễn Nhựt Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội đúng pháp luật, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 như cáo trạng của viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo là đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhựt Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Nhựt Tr từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời gian tù tính từ ngày 16-3-2021.

Do hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với người tên Bảo (không rõ họ tên và địa chỉ) cho Nguyễn Nhựt Tr mượn xe mô tô hiệu Honda Airblade không rõ biển số, không xác định được họ tên và địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Bến Lức, tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại bà Huỳnh Thị Ch yêu cầu bị cáo Nguyễn Nhựt Tr bồi thường giá trị tài sản đã chiếm đoạt với tổng trị giá là 81.718.000đ. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về vật chứng:

- 01 con dao cán bằng gỗ dài 28cm, lưỡi bằng sắt dài 21cm, bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, xét thấy con dao không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 4 màu trắng thuộc sở hữu của bị cáo đề nghị tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu, bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo là không oan sai bị cáo không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, bị hại, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người làm chứng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản định giá tài sản, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở khẳng định xuất phát từ việc không tiền tiêu xài nên khoảng 10 giờ ngày 06/5/2020, Nguyễn Nhựt Tr đến nhà chị Huỳnh Thị Ch tại địa chỉ ấp A, xã L, huyện B, tỉnh Long An thì phát hiện nhà chị Ch khoá cửa ngoài, không có người trông giữ nên đã lén lút đột nhập vào nhà, lấy trộm số tiền 3.000.000đ và nữ trang vàng của chị Ch bao gồm 01 sợi dây chuyền vàng 24K trọng lượng 06 chỉ, 01 lắc đeo tay vàng 24K trọng lượng 05 chỉ, 01 vòng tay chạm khắc vàng 18K, trọng lượng 03 chỉ, 02 nhẫn trơn trọng lượng 1,5 chỉ, 01 nhẫn có đính hột cẩm thạch trọng lượng 01 chỉ, 01 thẻ vàng 24K trọng lượng 01 chỉ, tổng trị giá 78.718.000đ. Tổng giá trị tài sản mà Tr chiếm đoạt là 81.718.000đ. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Nhựt Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, do đó Cáo trạng Viện kiểm sát huyện Bến Lức truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự địa phương. Xét tính chất, hành vi phạm tội

của bị cáo, hậu quả của vụ án cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định, xét thấy theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Đối với người tên Bảo (không rõ họ tên và địa chỉ) cho Nguyễn Nhựt Tr mượn xe mô tô hiệu Honda Airblade không rõ biển số, không xác định được họ tên và địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Bến Lức, tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại bà Huỳnh Thị Ch yêu cầu bị cáo Nguyễn Nhựt Tr bồi thường giá trị tài sản đã chiếm đoạt với tổng trị giá là 81.718.000đ. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo theo yêu cầu của bị hại. Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 81.718.000đ.

[6] Về vật chứng:

- 01 con dao cán bằng gỗ dài 28cm, lưỡi bằng sắt dài 21cm, bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, xét thấy con dao không còn giá trị sử dụng nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 4 màu trắng thuộc sở hữu của bị cáo nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Nhựt Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhựt Tr phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Nhựt Tr 03 (ba) năm tù, thời gian tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 16-3-2021.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Nhựt Tr trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 06-10-2021 để đảm bảo kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Nhựt Tr theo yêu cầu của bị hại Huỳnh Thị Ch. Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bà Huỳnh Thị Ch số tiền 81.718.000đ (Tám mươi một triệu bảy trăm mười tám nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao cán bằng gỗ dài 28cm, lưỡi bằng sắt dài 21cm.

- Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 4 màu trắng để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Nhựt Tr phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.085.900 (Bốn triệu không trăm tám mươi lăm nghìn chín trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự,

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hùng Cường